

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 – HUẾ  
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 187/2026/HS-ST

Ngày: 20-7-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vĩnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Trung Dũng

Bà Mai Thị Thanh Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Nhân Tài, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Duy Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026, đối với:

Bị cáo: **Hồ Thị X**, sinh ngày 10/5/1983 tại thành phố H; CCCD số: 046183009004; Nơi thường trú: A P, phường P, thành phố H; Nơi ở hiện tại: 1 T, phường A, thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L và bà Trần Thị N; Chồng: Nguyễn Văn C; có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/4/2026 cho đến nay; có mặt.

**- Bị hại:** Chị Lương Hồng N1, sinh năm 1994; địa chỉ: F P, phường H, thành phố H; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1996; địa chỉ: 4 Đ, phường T, thành phố H; vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Trương Văn T, sinh năm 1999; địa chỉ: 1 H, phường V, thành phố H; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1972; địa chỉ: B N, phường A, thành phố H; vắng mặt

3. Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1945; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thành phố H; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 16/3/2025, Hồ Thị X liên hệ với Trương Văn T, là người chung sống như vợ chồng với Lương Hồng N1, để hỏi thuê xe mô tô làm phương tiện đi lại. T yêu cầu X gửi hình ảnh căn cước công dân để lập hợp đồng cho thuê xe. Khoảng 19 giờ cùng ngày, X đến tại nhà của Lương Hồng N1 ở địa chỉ F P, phường H, thành phố H và ký kết “Hợp đồng cho thuê xe ô tô - xe máy” với N1. Theo nội dung hợp đồng, X thuê 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen - xám, biển kiểm soát 75G1-288.39 với thời hạn thuê xe từ ngày 16/3/2025 đến ngày 26/3/2025, giá thuê là 100.000 đồng/ngày. Sau khi ký kết hợp đồng, N1 giao xe cho X quản lý, sử dụng. Sau khi hết thời hạn thuê ban đầu, X có nhu cầu tiếp tục thuê xe nên đã liên hệ với T để tiếp tục thuê xe mà không ký kết hợp đồng mới thì được T đồng ý. Trong thời gian gia hạn, X đã chuyển tiền thuê xe đầy đủ, đúng hạn. Tuy nhiên, do không có tiền tiêu xài cá nhân, vào tháng 4/2025, X nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 75G1-288.39 nên đem xe mô tô trên đến nhà anh Nguyễn Ngọc P để cầm cố lấy số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích chi tiêu cá nhân, không thông báo cho T và N1 biết. Sau khi cầm cố xe, nhằm tạo sự tin tưởng rằng mình vẫn đang quản lý, sử dụng xe theo hợp đồng thuê, X tiếp tục thanh toán tiền thuê xe cho N1 trong khoảng thời gian từ tháng 4/2025 đến ngày 17/5/2025. Đến ngày 18/5/2025, X không tiếp tục thanh toán tiền thuê xe và cũng không trả lại xe theo yêu cầu của N1. Mặc dù N1 đã nhiều lần liên hệ yêu cầu X thanh toán tiền thuê xe còn nợ và trả lại xe mô tô, nhưng X cố tình trốn tránh, không hợp tác nên N1 đã trình báo Cơ quan Công an để giải quyết. Quá trình điều tra, X thừa nhận đã mang xe đi cầm cố và không có khả năng chuộc lại để trả cho chủ sở hữu.

\* Vật chứng tạm giữ: Cơ quan điều tra đang tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen - xám, biển kiểm soát: 75G1-288.39, số khung: RLCUE1710HY183487, số máy: E3T6E265991, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 12/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân phường T kết luận: “01 xe mô tô mang biển kiểm soát 75G1-288.39, nhãn hiệu Sirius màu đen - xám tại thời điểm chiếm đoạt là tháng 4/2025 có giá trị là 6.000.000 đồng”.

Tại bản Kết luận giám định số 248/KL-KTHS ngày 24/3/2026 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: “Chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết, chữ ký của Hồ Thị X trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M5 do cùng một người viết, ký ra”.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo yêu cầu của bị hại Lương Hồng N1; bị hại yêu cầu được nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đen - xám, biển kiểm soát: 75G1-288.39 của mình và không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc P đã nhận lại số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) từ bị cáo và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSKV1 ngày 08/6/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế đã truy tố bị cáo Hồ Thị X về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Thị X từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên đề nghị không xem xét; Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu chị Lương Hồng N1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen - xám, biển kiểm soát: 75G1-288.39, số khung: RLCUE1710HY183487, số máy: E3T6E265991.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Hồ Thị X chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Hồ Thị X xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Hồ Thị X trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Vào tháng 3/2025, Hồ Thị X đã thuê tài sản là xe mô tô 75G1-288.39, trị giá 6.000.000 đồng của chị Lương Hồng N1 bằng hình thức hợp đồng, sau đó tháng 4/2025 bị cáo mang đi cầm cố và không có khả năng trả lại cho chị N1. Hành vi nêu trên của bị cáo Hồ Thị X đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét nhân thân của bị cáo và biện pháp chấp hành hình phạt: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen - xám, biển kiểm soát: 75G1-288.39, số khung: RLCUE1710HY183487, số máy: E3T6E265991, đã qua sử dụng. Tại thời điểm bị cáo phạm tội xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển kiểm soát: 75G1-288.39 đã được chị Lương Hồng N1 mua lại. Bị hại chị Lương Hồng N1 yêu cầu được nhận lại xe. Do đó, cần trả lại vật chứng trên cho chị N1

[7] Về trách nhiệm dân sự: không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Thị X phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thị X phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Thị X 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Thị X cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho chị Lương Hồng N1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen - xám, biển kiểm soát: 75G1-288.39, số khung: RLCUE1710HY183487, số máy: E3T6E265991, đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên đã chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Huế theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Huế.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Hồ Thị X phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng PV06 Công an thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu án;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Vĩnh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn V

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng PV06 Công an thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu dân;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Vĩnh**